TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ LÁCH** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 166/2020/QĐST-HNGĐ	*Chợ Lách, ngày 10 tháng 6 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 119/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Bà Chung Thị N - Sinh năm: 1985; HKTT: 486/88 ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre. Chỗ ở hiện nay: ấp D, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Đ - Sinh năm: 1984; địa chỉ: 486/88 ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Chung Thị N và ông Nguyễn Văn Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn: Bà Chung Thị N và ông Nguyễn Văn Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết gì về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

2.2 Về con chung và việc cấp dưỡng nuôi con:

Ông Nguyễn Văn Đ được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi hai người con chung giữa ông và bà Chung Thị N là Nguyễn Hoàng Gia B - Sinh ngày: 29/9/2009 và Nguyễn Tấn T - Sinh ngày: 22/3/2012 (hiện đang sống chung với

ông Nguyễn Văn Đ). Sự thỏa thuận này của các đương sự phù hợp với nguyện vọng của con chung (Nguyễn Hoàng Gia B và Nguyễn Tấn T).

Ông Nguyễn Văn Đ không yêu cầu bà Chung Thị N phải cấp dưỡng nuôi con.

- Bà Chung Thị N có quyền thăm nom con; không ai được cản trở bà N thực hiện quyền này. Trong trường hợp bà N lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì ông Đ có quyền yêu cầu Tòa án quyết định hạn chế quyền thăm nom con của bà N.

- Vì lợi ích của con chung, bà Chung Thị N, ông Nguyễn Văn Đ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu Tòa án quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Khi có lý do chính đáng, bà Chung Thị N, ông Nguyễn Văn Đ có thể thỏa thuận giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3 Về tài sản: Bà Chung Thị N, ông Nguyễn Văn Đ thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết gì về tài sản nên không xem xét, giải quyết.

2.4 Về nợ: Bà Chung Thị N, ông Nguyễn Văn Đ thống nhất xác định là không có nợ và không có ai yêu cầu Tòa án giải quyết gì về nợ có liên quan đến vụ án này nên không xem xét, giải quyết.

2.5 Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Chung Thị N nhận chịu 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm; nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011172 ngày 12 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre; bà N được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Bà Chung Thị N (01 bản);
- Ông Nguyễn Văn Đ (01 bản);
- UBND xã B, huyện C (01 bản);
- VKSND huyện Chợ Lách (01 bản);
- Chi cục T.H.A.D.S huyện C (01 bản);
- Phòng KTNV-T.H.A TAND tỉnh Bến Tre (01 bản);
- Lưu: Hồ sơ vụ án(01 bản), Vp(01 bản), Bp(01 bản).

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Tuyền